

155/89

Neurocetam-400

10 X 10 CAPSULES

Prescription only

Neurocetam-400
PIRACETAM CAPSULES

MICRO

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: ...

MICRO LABS

Thành phần:
Mỗi viên nang cứng chứa:
Piracetam BP 400 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định,
các thông tin khác: xem hướng dẫn sử dụng

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng.
Nhiệt độ dưới 30°C.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đỡ xa tầm tay trẻ em

Sản xuất tại:

MICRO LABS LIMITED
92, SIPCOT, HOSUR-635 126,
TAMIL NADU, ẤN ĐỘ

Viên nang Piracetam 400mg
Neurocetam - 400

Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa: Piracetam 400mg.

Tá dược: Colloidal anhydrous silica, magnesium stearate, talc, microcrystalline cellulose.

Phân loại theo tác dụng dược lý: Thuộc nhóm hướng thần, một loại thuốc mới tác dụng lên hệ thần kinh trung ương.

Cơ chế tác dụng: Cơ chế tác dụng của Piracetam chưa được biết rõ. Piracetam làm tăng tiểu tuần hoàn não do làm tăng khả năng biến dạng hồng cầu và ngăn cản quá trình kết dính tiểu cầu. Nó làm tăng chuyển hoá glucose tại chỗ ở vỏ não, các hạch chính và tiểu não ở các bệnh nhân có cơn nhồi máu. Nó cũng tham gia điều tiết hệ dẫn truyền thần kinh phó giao cảm trung ương và làm tăng khả năng điều khiển của vỏ não qua cầu trúc dưới vỏ não.

Dược động học: Piracetam nhanh chóng được hấp thu sau khi uống. Nồng độ cao nhất đạt được trong huyết tương sau 45 phút. Thời gian bán huỷ sau khi uống là 4,5 giờ. Thuốc không có nguy cơ bị tích lũy, nó có thể vượt qua hàng rào máu não và được tìm thấy trong dịch não tủy sau 2 giờ. Thời gian bán huỷ của thuốc trong dịch não tủy là 7,5 giờ. 75% thuốc được bài tiết vào nước tiểu ở dạng ban đầu.

Chỉ định: Piracetam được chỉ định cho rối loạn thiếu năng vỏ não hoặc các tình trạng như chấn thương, phẫu thuật, say rượu, choáng, tai biến mạch máu não hoặc rối loạn hành vi ở trẻ em. Piracetam được dùng trong điều trị hỗ trợ cơn động kinh múa giật và trong bệnh suy giảm trí nhớ do tuổi già. Piracetam giúp vỏ não chống lại sự thiếu oxy.

Chống chỉ định: Chống chỉ định dùng Piracetam cho bệnh nhân thiếu năng thận nặng (độ thanh thải creatinine dưới 20ml/phút) và bệnh nhân mẫn cảm với Piracetam.

Tác dụng phụ: Piracetam có thể gây mất ngủ hoặc ngủ mơ màng, tăng cân, lo lắng và trầm cảm. Tiêu chảy, nổi mẩn có thể xảy ra nhưng rất ít khi gặp.

** Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

Thận trọng: Không nên dùng thuốc cho người bệnh gan hoặc suy giảm chức năng thận, nên giảm liều khi dùng thuốc cho người suy giảm chức năng thận nhẹ. Không nên dùng thuốc một cách đột ngột.



Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc: Do thuốc có thể gây lo lắng và trầm cảm nên cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc sau khi dùng thuốc.

Cảnh báo: Piracetam được biết có tác dụng ngăn cản sự kết dính tiểu cầu và làm giảm độ nhớt của máu ở liều cao.

Liều lượng: Với bệnh nhân rối loạn thiếu năng vỏ não uống liều 800-1000mg, 3 lần/ ngày. Với cơn động kinh múa giật dùng liều 7,2g/ngày cứ 3-4 ngày tăng thêm 4,8g/ngày đến liều tối đa là 20g/ngày. Thuốc được chia thành 2-3 lần/ ngày.

Trẻ em: 50mg/kg/ngày.

Dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Vẫn chưa có nghiên cứu ở người mang thai. Vì vậy như với tất cả các thuốc, thầy thuốc cần phải cân nhắc lợi ích điều trị cho phụ nữ mang thai đặc biệt trong ba tháng đầu và phụ nữ đang cho con bú.

Tương tác thuốc: Thời gian prothrombin tăng ở người đang điều trị bằng warfarin khi bắt đầu điều trị bằng Piracetam.

Quá liều: Dùng liều cao tới 400mg/kg thể trọng thấy thuốc vẫn được dung nạp tốt. Không có thuốc chống độc đặc hiệu.

Đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên nang.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 4 năm kể từ ngày sản xuất.

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
- Thuốc này chỉ được bán theo đơn của thầy thuốc.
- Không được dùng thuốc quá hạn sử dụng.

Nhà sản xuất:

MICRO LABS LIMITED

92, Sipcot, Hosur - 635 126, Tamil Nadu. Ấn Độ.



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng

